

Số: 33/2019/QĐST-HNGĐ

Lâm Bình, ngày 15 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Vi Thái S, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện B, tỉnh Tuyên Quang

*Bị đơn:* Chị Bàn Thị T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện B, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 28, 212, 213, Điều 143, 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

*Nguyên đơn:* Anh Vi Thái S, sinh năm 1992.

*Bị đơn:* Chị Bàn Thị T, sinh năm 1993.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Vi Thái S và chị Bàn Thị T thuận tình nhất trí ly hôn.

- **Về con chung:** Hai bên thống nhất sau khi ly hôn, giao cháu Vi Hà C, sinh ngày 31/8/2013 và cháu Vi Bảo T, sinh ngày 21/5/2016 cho anh Vi Thái S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hiện hai cháu đang ở cùng anh Vi Thái S. Chị Bàn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh Vi Thái S và chị Bàn Thị T cùng xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Anh Vi Thái S và chị Bàn Thị T cùng xác định không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Vi Thái S tự nguyện nhận nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Vi Thái S đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0006175 ngày 17/9/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện B, trả lại cho anh Vi Thái S 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã L (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phúc An Hoành**